

Số: 07/2020/QĐST-HNGĐ

P, ngày 11 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trịnh Xuân T, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện T1, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Dương Thị H, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn T2, thị trấn T3, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 03 tháng 02 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03/02/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trịnh Xuân T và chị Dương Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Xuân T và chị Dương Thị H tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Trịnh Xuân T và chị Dương Thị H có một con chung là cháu Trịnh Quỳnh H, sinh ngày 31/3/2005. Anh T và chị H thỏa thuận giao con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục từ nay cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.3. Về phần tài sản: Anh T và chị H đều khẳng định anh, chị không có tài sản chung, không nợ ai tài sản gì, không vướng mắc về tài sản với người khác, không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề tài sản, công sức, nợ nần.

2.4. Về án phí: Anh Trịnh Xuân T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ, (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ vào số tiền anh T đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ, (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 005930 ngày 16/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P; anh T đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn. Hoàn trả anh Trịnh Xuân T số tiền 150.000đ, (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND thị trấn T3;
- (Số 23 ngày 07/6/2004)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Đình Hiền